TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: **06/**2020/QĐST-DS	*Bảo L, ngày 06 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 232/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"*.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
- *Nguyên đơn*: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1977
Địa chỉ: Thôn 10B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Hồ Thị P**, sinh năm 1975
Địa chỉ: Số 161A, đường N, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.
- *Bị đơn*: Ông **Bùi Xuân T**, sinh năm 1956 và Bà **Nguyễn Thị H,** Sinh năm 1962
NKTT: Thôn H, xã N, thị xã N, tỉnh khánh Hòa.
Chỗ ở hiện nay: Thôn 10B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: bà **Vũ Thị T**, sinh năm 1962.
Địa chỉ: thôn 10B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Bùi Xuân T bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị L số tiền nợ vay 179.325.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu ba trăm hai mươi lăm ngàn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 137.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 42.325.000 đồng.

"Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015".

Về án phí: Vợ chồng ông Bùi Xuân T bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền 4.483.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Bùi Thị L được nhận lại số tiền 4.347.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2016/0019426 ngày 06/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng (2);*
- *VKSND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán
(Đã ký)

Trần Văn Biên